BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TM94131 - QUY HOẠCH ĐÔ THỊ, NÔNG THÔN VÀ CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG
(URBAN, RURAL AND LANDSCAPE ENVIRONMENTAL PLANNING)

I. Thông tin về học phần

- Học kỳ: 5
- Số tín chỉ: 4 (lý thuyết: 3,0; thực hành: 1,0)
- Giờ học tập:

Hoạt động học tập	**Giờ chuẩn (tiết)**	**Giờ thực tế (tiết)**
Học lý thuyết trên lớp	*40*	*40*
Làm bài tập trên lớp		
Thuyết trình và thảo luận trên lớp	*5*	*5*
Thực hành/thực tập/thí nghiệm trong trường	*15*	*30*
Thực tập/thực tế ngoài trường		
Kiểm tra đánh giá	-	*5*
Giờ tự học	-	*120*
Tổng số tiết	***60***	***200***

- Đơn vị phụ trách học phần:
  - Bộ môn: Quy hoạch đất đai
  - Khoa: Tài nguyên và Môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Cơ sở ngành ☐		Chuyên ngành ☒	
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☒

- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

2.1. Các chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PI) mà học phần đóng góp

Bảng 1. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT	Mức độ đóng góp của học phần cho Chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức chung		
PLO1: PLO1: Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực bất động sản.	PI 1.1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, sinh thái và môi trường trong lĩnh vực bất động sản.	R
PLO2: Áp dụng kiến thức để xây dựng dự án nghiên cứu trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất	PI 2.2. Áp dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu trong công tác đăng ký thống kê đất đai, quy hoạch, tài chính đất đai và bất động sản.	P
	PI 2.3. Áp dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu trong công tác sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên	P
Kiến thức chuyên môn		
PLO4: Đề xuất giải pháp quản lý và kinh doanh bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường.	PI 4.1. Đề xuất giải pháp quản lý bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường.	R
Kỹ năng chuyên môn		
PLO6 Sử dụng các nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý bất động sản.	PI 6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đăng ký, thống kê đất đai, quy hoạch, quản lý và kinh doanh bất động	P
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
PLO7: Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo, có đạo đức nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ và tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn thuộc lĩnh vực bất động sản.	PI 7.2. Đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc lĩnh vực Quản lý bất động sản.	P

2.2. Mục tiêu của học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên:

- Kiến thức về đô thị, nông thôn và cảnh quan môi trường; kiến thức về quy hoạch chung, quy hoạch các khu chức năng đô thị, nông thôn và cảnh quan môi trường. Áp dụng kiến thức kinh tế, môi trường, chính trị, xã hội và nhân văn trong lĩnh vực quy hoạch.

- Kỹ năng nghiệp vụ hành chính trong lập quy hoạch trong các vùng và lĩnh vực: phát triển đô thị, nông thôn và cảnh quan môi trường;

- Rèn năng lực tự chủ, tinh thần trách nhiệm trách nhiệm với môi trường và xã hội, với sự phát triển, chủ động, hợp tác trong công việc nhằm phát huy trí tuệ tập thể, có lòng đam mê nghề nghiệp và ý thức học tập suốt đời.

2.3. Chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra của học phần (CI)

Bảng 2. Chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra của học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức		
CLO 1 Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, sinh học và môi trường trong lĩnh vực quy hoạch đô thị, nông thôn và cảnh quan môi trường	CI 1.1. Áp dụng kiến thức về cơ cấu cư dân trong vùng lãnh thổ.	PI 1.1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, sinh thái và môi trường trong lĩnh vực bất động sản.
	CI 1.2. Áp dụng kiến thức về đô thị và đô thị hoá.	
	CI 1.3. Áp dụng kiến thức về nông thôn, cảnh quan, môi trường.	
CLO 2 Áp dụng kiến thức xây dựng các nội dung quy hoạch đô thị, nông thôn và cảnh quan môi trường.	CI 2.1. Áp dụng kiến thức trong xây dựng quy hoạch đô thị.	PI 2.2. Áp dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu trong công tác đăng ký thống kê đất đai, quy hoạch, tài chính đất đai và bất động sản.
	CI 2.2. Áp dụng kiến thức trong xây dựng quy hoạch nông thôn.	PI 2.3. Áp dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu trong công tác sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên
	CI 2.3. Áp dụng kiến thức trong xây dựng quy hoạch cảnh quản, môi trường.	
CLO 3 Đề xuất giải pháp trong quy hoạch đô thị, nông thôn và cảnh quan môi trường đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu	CI 3.1. Đề xuất các giải pháp quy hoạch chi tiết đô thị và quy hoạch xây dựng nông thôn.	PI 4.2. Đề xuất giải pháp kinh doanh bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường
	CI 3.2. Đề xuất các giải pháp thực hiện quy hoạch cảnh quan các khu chức năng và quy hoạch môi trường các lĩnh vực.	
Kỹ năng		
CLO 4 Thực hiện hiệu quả các kỹ năng nghề nghiệp, nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả các hoạt động lập Quy hoạch đô thị, nông thôn và cảnh quan môi trường.	CI 4.1. Thực hiện hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong quy hoạch đô thị, nông thôn và cảnh quan môi trường.	PI 6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đăng ký, thống kê đất đai, quy hoạch, quản lý và kinh doanh bất động
	CI 4.2. Thực hiện hiệu quả các kỹ năng nghề nghiệp trong quy hoạch đô thị, nông thôn và cảnh quan môi trường.	
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		

Chuẩn đầu ra của học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
CLO 05 Đưa ra các kết luận về nội dung quy hoạch đô thị, nông thôn và cảnh quan môi trường và bảo vệ quan điểm trong xây dựng quy hoạch đô thị, nông thôn và cảnh quan môi trường.	CI 5.1. Đưa ra kết luận về nội dung quy hoạch đô thị, nông thôn và cảnh quan môi trường.	PI 7.2. Đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc lĩnh vực Quản lý bất động sản.
	CI 5.2. Bảo vệ quan điểm trong xây dựng quy hoạch đô thị, nông thôn và cảnh quan môi trường.	

III. Nội dung vắn tắt của học phần:

TM94131. Quy hoạch đô thị, nông thôn và cảnh quan môi trường (Urban, rural and landcape environmental planning): (Tổng số tín chỉ 4; tổng số tín chỉ lý thuyết : 3; Tổng số tín chỉ thực hành: 1; Tổng số tiết tự học: 120). Những vấn đề chung về cơ cấu dân cư đô thị/nông thôn; Đô thị và quy hoạch đô thị (khái niệm, phân loại, lịch sử phát triển, đô thị hóa, quy hoạch cải tạo và phát triển không gian đô thị); Quy hoạch nông thôn (khái niệm, nguyên tắc, nội dung phương pháp quy hoạch phát triển nông thôn, quy hoạch xây dựng nông thôn mới); quy hoạch cảnh quan môi trường (khái niệm, các loại hình cảnh quan, quy hoạch cảnh quan các khu chức năng; Khái niệm, phương pháp và nội dung của quy hoạch môi trường, quy hoạch môi trường trong phát triển kinh tế xã hội.); thực hành thiết kế quy hoạch không gian cảnh quan khu trung tâm theo trình tự (vị trí và đánh giá hiện trạng; lập sơ đồ cơ cấu quy hoạch; quy hoạch chi tiết kiến trúc cảnh quan).

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng trên lớp
- Dạy học dựa trên vấn đề.
- Giải quyết tình huống.
- Sử dụng câu hỏi trong giảng dạy
- Giảng dạy thông qua hướng dẫn thực hành
- Giảng dạy kết hợp với phương tiện đa truyền thông E-learning
- Giảng dạy trực tuyến.
- Dạy trên hệ thống VNUA-LMS

2. Phương pháp học tập

- Nghiên cứu, đọc tài liệu tham khảo môn học
- Nghe giảng trên lớp/trực tuyến
- Thảo luận các vấn đề liên quan
- Đặt câu hỏi và xử lý câu hỏi.
- Làm việc trong phòng thực hành
- Học tập trực tuyến.
- Học trên hệ thống VNUA-LMS

V. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tất cả sinh viên tham dự học phần phải tham dự ít nhất 75% số tiết học lý thuyết theo quy định, đi học đúng giờ.

- Tất cả sinh viên tham dự học phần phải chuẩn bị tài liệu môn học, đọc tài liệu tham khảo do giảng viên yêu cầu trước mỗi buổi học.

- Sinh viên phải chuẩn bị và thuyết trình theo yêu cầu.

- Tất cả sinh viên tham dự học phần phải làm bài kiểm tra giữa kỳ môn học do giáo viên giảng dạy quy định.

- Tất cả sinh viên tham dự học phần phải tham dự thực hành và nộp bài thực hành do giáo viên giảng dạy quy định.

- Tất cả sinh viên phải tham gia và làm bài thi cuối kỳ theo lịch của Học viện.

VI. Đánh giá và cho điểm

6.1. Thang điểm: 10

6.2. Phương pháp đánh giá.

Bảng 3. Kế hoạch đánh giá và trọng số điểm

Hoạt động đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Điểm số của hoạt động đánh giá phân bổ cho từng Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Trọng số của chỉ báo chuẩn đầu ra học phần trên điểm toàn phần (%)	Trọng số của hoạt động đánh giá (%)	Thời gian/ Tuần học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4)*(6)/10	(6)	(7)
Đánh giá chuyên cần					**10**	
Tham dự lớp	CLO 5	CI 5.1	10	10	10	
Đánh giá thường xuyên					**30**	
Kiểm tra giữa kỳ	CLO 1	CI 1.1	3	3	10	
		CI 1.2	3	3		
		CI 1.3	4	4		
Bài thực hành	CLO 4	CI 4.1	2	4	20	
		CI 4.2	2	4		
	CLO 5	CI 5.1	3	6		
		CI 5.2	3	6		
Đánh giá cuối kì					**60**	
Thi kết thúc học phần	CLO 1	CI 1.1	1	6	60	
		CI 1.2	1	6		
		CI 1.3	1	6		
	CLO 2	CI 2.1	1	6		
		CI 2.2	1	6		
		CI 2.3	1	6		
	CLO 3	CI 3.1	2	12		
		CI 3.2	2	12		
Tổng				**100%**	**100%**	

6.3. Rubric dùng cho các hoạt động đánh giá định tính

Rubric 1: Đánh giá Chuyên cần

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Thang đánh giá cho điểm			
			Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
CI 5.1	Thời gian tham dự lớp	5	Tham dự từ 29-30 tiết	Tham dự từ 26-28 tiết	Tham dự từ 23-25 tiết	<23 tiết
CI 5.2	Thái độ tham dự lớp	5	Tích cực tham gia, phát biểu trong giờ giảng	Có ý thức chủ động tham gia, phát biểu vào giờ giảng	Không chủ động tham gia, phát biểu trong giờ giảng	Không tham gia, phát biểu trong giờ giảng

Rubric 2: Bài Thực hành

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
CI 5.2	Thái độ tham dự	2	Tích cực nêu vấn đề thảo luận và chia sẻ	Có tham gia thảo luận và chia sẻ	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận và chia sẻ	Không tham gia thảo luận và chia sẻ
CI 4.1	Kết quả thực hành	3	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu
CI 4.2		3	Giải thích và chứng minh rõ ràng	Giải thích và chứng minh khá rõ ràng	Giải thích và chứng minh tương đối rõ ràng	Giải thích và chứng minh không rõ ràng

CI 5.2	Báo cáo thực hành	2	Đúng format và đúng hạn	Còn 1-3 lỗi format, nộp muộn 1 ngày	Còn 4-5 lỗi format, nộp muộn 2 ngày	Còn trên 5 lỗi format, nộp muộn 2 ngày

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo:

**** Sách giáo trình/Bài giảng:***

Đỗ Văn Nhạ, Vũ Thị Thu, Nguyễn Tuấn Anh (2026). Bài giảng Quy hoạch đô thị, nông thôn và cảnh quan môi trường.

**** Tài liệu tham khảo khác:***

Vũ Thị Bình, Nguyễn Quang Học, Quyền Thị Lan Phương. (2008). *Quy hoạch đô thị và điểm dân cư nông thôn*. Nhà xuất bản Nông nghiệp.

Vũ Thị Bình và cộng sự. (2006). *Quy hoạch phát triển nông thôn*. Nhà xuất bản Nông nghiệp.

Nguyễn Thị Vòng và cộng sự (2015). *Quy hoạch môi trường*. Nhà xuất bản Nông nghiệp.

Đỗ Văn Nhạ, Quyền Thị Lan Phương, Nguyễn Quang Học. (2021). *Quy hoạch cảnh quan*. Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

VIII. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	Chương 1: CƠ CẤU CƯ DÂN TRONG PHẠM VI VÙNG LÃNH THỔ			
	CĐR bài học (LLO) của chương 1: LLO 1.1: Áp dụng kiến thức cư dân trong phát triển kinh tế xã hội. LLO 1.2: Áp dụng mục tiêu, xu hướng phát triển cơ cấu cơ dân LLO 1.3. Áp dụng phân bố hệ thống điểm dân cư			CLO 01
1-2	***Nội dung giảng dạy lý thuyết****: (4 tiết)* 1.1. Cư dân trong phát triển kinh tế xã hội 1.1.1. Khái niệm cơ cấu cư dân. 1.1.2. Cư dân trong phát triển kinh tế xã hội. 1.2. Mục tiêu và xu hướng phát triển cơ cấu cư dân. 1.2.1. Mục tiêu. 1.2.2. Xu hướng phát triển cơ cấu cư dân. 1.3. Phân bố hệ thống điển dân cư trong vùng lãnh thổ.	- Thuyết trình. - Giải quyết tình huống - Đặt câu hỏi. - Nêu vấn đề	- Kiểm tra tự luận. - Thi Tự luận.	CLO 01

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	1.3.1. Phân loại hệ thống điểm dân cư. 1.3.2. Nguyên lý quy hoạch và tạo lập cơ cấu cư dân. 1.3.3. Môi trường thiên nhiên và cảnh quan trong cơ cấu cư dân của vùng lãnh thổ.			
	Các nôi dung Seminar, thảo luận *(1 tiết)* Thảo luận thực tế phát triển dân cư	Giải quyết vấn đề		CLO 4
	Các nội dung cần tự học ở nhà: *(10 tiết)* 1. Ôn lại kiến thức chương 1 2. Nghiên cứu tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung của chương 1	- Tìm hiểu trước bài học. - Nghiên cứu tài liệu		CLO 5
3-4	***Chương 2: Quy hoạch đô thị***			
	CĐR bài học (LLO) của chương 2: LLO 2.1: Áp dụng kiến thức cơ bản về đô thị LLO 2.2: Áp dụng kiến thức về đô thị hoá LLO 2.3. Áp dụng quy hoạch chung cải tại và xây dựng đô thị LLO 2.4. Áp dụng quy hoạch xây dựng khu chức năng trong đô thị.. LLO 2.5. Đề xuất giải pháp quy hoạch chi tiết đô thị			CLO 01 CLO 02 CLO 03
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: (14 tiết) 2.1. NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ ĐÔ THỊ VÀ QUẢN LÝ ĐÔ THỊ 2.1.1. Điểm dân cư đô thị 2.1.2. Phân loại đô thị 2.1.3. Mục tiêu cơ bản của công tác quy hoạch xây dựng đô thị 2.1.4. Nội dung chính của đồ án quy hoạch xây dựng đô thị 2.2. ĐÔ THỊ HOÁ VÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ 2.2.1. Đô thị hóa 2.2.2. Lược khảo quá trình phát triển đô thị trên thế giới 2.2.3. Khái quát quá trình phát triển đô thị Việt Nam.	- Thuyết trình. - Giải quyết tình huống - Đặt câu hỏi. - Nêu vấn đề	- Kiểm tra tự luận - Thi tự luận	CLO 01 CLO 02 CLO 03

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	2.3. QUY HOẠCH CHUNG CẢI TẠO VÀ XÂY DỰNG ĐÔ THỊ 2.3.1. Mục tiêu, nhiệm vụ của quy hoạch chung xây dựng đô thị 2.3.2. Xây dựng các tiền đề phát triển đô thị 2.3.3. Định hướng phát triển không gian đô thị 2.3.4. Quy hoạch cải tạo đô thị 2.2.4. QUY HOẠCH XÂY DỰNG CÁC KHU CHỨC NĂNG TRONG ĐÔ THỊ 2.4.1. Quy hoạch xây dựng khu công nghiệp 2.4.2. Quy hoạch xây dựng khu kho tàng 2.4.3. Quy hoạch đất dân dụng đô thị 2.4.4. Quy hoạch khu trung tâm đô thị và hệ thống dịch vụ công cộng đô thị 2.4.5. Quy hoạch hệ thống giao thông đô thị 2.4.6. Quy hoạch khu cây xanh đô thị. 2.5. Quy hoạch chi tiết đô thị.			
	Các nôi dung Seminar, thảo luận *(1 tiết)* Thảo luận thực tế quy hoạch đô thị	Giải quyết vấn đề		CLO 4
	Các nội dung cần tự học ở nhà: *(30 tiết)* 1. Ôn lại kiến thức chương 2 2. Nghiên cứu tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung của chương 2	- Tìm hiểu trước bài học. - Tự nghiên cứu tài liệu		CLO 5
5-7	***Chương 3: Quy hoạch nông thôn***			
	CĐR bài học (LLO) của chương 3: LLO 3.1. Áp dụng những vấn đề cơ bản về quy hoạch nông thôn. LLO 3.2. Áp dụng nội dung, phương pháp và trình tự quy hoạch nông thôn. LLO 3.3. Đánh giá hiệu quả và tác động của quy hoạch nông thôn.. LLO 3.4. Áp dụng cơ sở lý luận về quy hoạch xây dựng nông thôn mới. LLO 3.5. Đề xuất giải pháp quy hoạch xây dựng nông thôn mới.			CLO 01 CLO 02 CLO 03

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: (8 tiết) 3.1. QUY HOẠCH NÔNG THÔN 3.1.1. Khái niệm về quy hoạch phát triển nông thôn 3.1.2. Nguyên lý của quy hoạch phát triển nông thôn 3.1.3. Mục đích, yêu cầu và nguyên tắc của quy hoạch phát triển nông thôn 3.1.4. Nội dung và phương pháp quy hoạch phát triển nông thôn 3.1.5. Trình tự các bước tiến hành lập phương án quy hoạch phát triển nông thôn 3.1.6. Đánh giá hiệu quả của phương án quy hoạch 3.1.7. Đánh giá tác động môi trường của phương án quy hoạch 3.2. QUY HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI 3.2.1. Giới thiệu về xây dựng Nông thôn mới 3.2.1.1. Một số khái niệm cơ bản 3.2.1.2. Sự cần thiết phải thực hiện quy hoạch nông thôn mới 3.2.1.3. Mục tiêu của xây dựng nông thôn mới 3.2.1.4. Các nguyên tắc xây dựng nông thôn mới 3.2.1.5. Các tiêu chí trong chương trình xây dựng nông thôn mới 3.2.1.6. Cơ sở pháp lý xây dựng nông thôn mới 3.2.2. Thực tiễn xây dựng nông thôn mới 3.2.2.1. Thực tiễn xây dựng nông thôn mới trên thế giới 3.2.2.2. Thực tiễn xây dựng nông thôn mới tại Việt Nam 3.2.3. Nội dung xây dựng Nông thôn mới 3.2.3.1. Quy hoạch sử dụng đất trong quy hoạch xây dựng NTM 3.2.3.2. Quy hoạch sản xuất nông nghiệp	- Thuyết trình. - Giải quyết tình huống - Đặt câu hỏi. - Nêu vấn đề	- Kiểm tra tự luận - Thi tự luận	CLO 01 CLO 02 CLO 03

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	3.2.3.3. Quy hoạch hạ tầng			
	Các nôi dung Seminar, thảo luận *(1 tiết)* Thảo luận thực tế quy hoạch nông thôn	Giải quyết vấn đề		CLO 4
	Các nội dung cần tự học ở nhà: *(18 tiết)* 1. Ôn lại kiến thức chương 3 2. Nghiên cứu tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung của chương 3	- Tìm hiểu trước bài học. - Tự nghiên cứu tài liệu		CLO 5
7-9	***Chương 4: Quy hoạch cảnh quan***			
	CĐR bài học (LLO) của chương 4: LLO 4.1. Áp dụng kiến thức cơ bản về cảnh quan. LLO 4.2. Đề xuất giải pháp quy hoạch cảnh quan các khu chức năng.			CLO 01 CLO 03
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(7 tiết)* 1. NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ CẢNH QUAN VÀ QUY HOẠCH CẢNH QUAN 1.1. Khái niệm chung về quy hoạch cảnh quan 1.2. Quy hoạch cảnh quan ở Việt Nam và trên thế giới 1.3. Đối tượng, phương pháp và trình tự lập quy hoạch cảnh quan 1.4. Các nguyên tắc bố cục quy hoạch cảnh quan 1.5. Quy hoạch cảnh quan nông thôn 1.6. Quy hoạch cảnh quan đô thị 2. QUY HOẠCH CẢNH QUAN CÁC KHU CHỨC NĂNG 2.1. Quy hoạch không gian cảnh quan vườn - công viên 2.2. Quy hoạch không gian cảnh quan khu vực quảng trường 2.3. Quy hoạch không gian cảnh quan đường phố 2.4. Bố cục và trang trí các yếu tố tạo cảnh trong quy hoạch cảnh quan	- Thuyết trình. - Giải quyết tình huống - Đặt câu hỏi. - Nêu vấn đề	- Kiểm tra tự luận - Thi tự luận	CLO 03

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	Các nôi dung Seminar, thảo luận *(1 tiết)* Thảo luận thực tế quy hoạch cảnh quan	Giải quyết vấn đề		CLO 4
	Các nội dung cần tự học ở nhà: *(16 tiết)* 1. Ôn lại kiến thức chương 4 2. Nghiên cứu tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung của chương 4	- Tìm hiểu trước bài học. - Tự nghiên cứu tài liệu		CLO 5
9-10	**Chương 5: Quy hoạch môi trường**			
	CĐR bài học (LLO) của chương 4: LLO 5.1. Áp dụng kiến thức cơ bản về quy hoạch môi trường. LLO 5.2. Áp dụng cơ sở khoa học về quy hoạch môi trường. LLO 5.3. Áp dụng các phương pháp trong quy hoạch môi trường. LLO 5.4. Phân tích các nội dung quy hoạch môi trường. LLO 5.5. Đề xuất giải pháp quy hoạch các lĩnh vực.			CLO 1 CLO 2 CLO 3
	Các nội dung chính trên lớp: *(7 tiết)* 1. KHÁI QUÁT VỀ QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG 1.1. Khái luận về quy hoạch và quy hoạch môi trường 1.2. Cơ sở pháp lý trong quy hoạch môi trường Việt Nam 1.3. Đặc điểm và quy hoạch môi trường 2. CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG 2.1. Tiếp cận hệ sinh thái trong quy hoạch môi trường 2.2. Hệ thống các chỉ tiêu môi trường 3. PHƯƠNG PHÁP CHỦ YẾU ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG 3.1. Phương pháp phân tích hệ thống 3.2. Phương pháp viễn thám và hệ thống tin địa lý (GIS)			CLO 1 CLO 2 CLO 3

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	3.3. Phương pháp đánh giá môi trường 3.4. Phương pháp bản đồ 3.5. Phương pháp mô tả so sánh 4. NỘI DUNG QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG 4.1. Điều tra, đánh giá điều kiện môi trường 4.2. Đánh giá tác động môi trường và đánh giá phương án 4.3. Xác định vấn đề và mục tiêu chung môi trường 4.4. Thiết kế quy hoạch 4.5. Quản lý quy hoạch 5. QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG CÁC LĨNH VỰC NGÀNH KINH TẾ - XÃ HỘI 5.1. Quy hoạch môi trường nông thôn 5.2. Quy hoạch môi trường làng nghề - cụm làng nghề 5.3. Quy hoạch môi trường khu công nghiệp 5.4. Quy hoạch môi trường du lịch 5.5. Quy hoạch môi trường đô thị 5.6. Quy hoạch môi trường hạ tầng kinh tế - xã hội 5.7. Quan hệ quy hoạch bảo vệ môi trường với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội			
	Các nôi dung Seminar, thảo luận *(1 tiết)* Thảo luận thực tế quy hoạch môi trường	Giải quyết vấn đề		CLO 4
	Các nội dung cần tự học ở nhà: *(16 tiết)* 1. Ôn lại kiến thức chương 5 2. Nghiên cứu tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung của chương 5			
11-15	**Phần thực hành : Thiết kế quy hoạch chi tiết khu trung tâm cấp xã** *(30 tiết)* LLO 6.1. Phân tích thực trạng khu trung tâm. LLO 6.2. Xây dựng quy hoạch chung. LLO 6.3. Xây dựng quy hoạch chi tiết.			CLO 4 CLO 5
	Bài 1: Phân tích hiện trạng khu trung tâm			

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	Nội dung hướng dẫn trên phòng trên lớp: *(10 tiết)* 1. Hiện trạng phát triển kinh tế xã hội 2. Hiện trạng sử dụng đất 3. Hiện trạng về hạ tầng. 4. Xây dựng bản đồ hiện trạng khu trung tâm	Thực hành theo nhóm	Báo cáo kết quả thực hành	CLO 4 CLO 5
	Các nội dung cần tự học ở nhà: *(10 tiết)*			
	Bài 2: Xây dựng quy hoạch chung khu trung tâm			
	Nội dung hướng dẫn trên lớp:*(10 tiết)* 1. Luận chứng phương phương phát triển 2. Luận chứng cơ cấu khu trung tâm 3. Luận chứng phương pháp quy hoạch khu trung tâm. 4. Xây dựng bản đồ quy hoạch chung khu trung tâm	Thực hành theo nhóm	Báo cáo kết quả thực hành	CLO 4 CLO 5
	Các nội dung cần tự học ở nhà: *(10 tiết)*			
	Bài 3: Xây dựng quy hoạch chi tiết khu trung tâm			
	Nội dung hướng dẫn trên lớp:*(10 tiết)* 1. Luận chứng quy hoạch chi tiết các khu chức năng. 2. Luận chứng quy hoạch chi tiết cơ sở hạ tầng. 3. Xây dựng bản vẽ quy hoach chi tiết 4. Xây dựng báo cáo tổng hợp.	Thực hành theo nhóm	Báo cáo kết quả thực hành	CLO 4 CLO 5
	Các nội dung cần tự học ở nhà: *(10 tiết)*			

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học: giảng đường đủ rộng; có máy chiếu, bảng, micro; đủ ánh sáng và thích hợp sử dụng máy chiếu; có kết nối Internet

- Phòng thực hành: phòng thực hành sạch sẽ, thoáng mát, đủ chỗ cho sinh viên; có bảng viết; có 25 bàn vẽ cho 01 nhóm sinh viên thực tập.

- Hệ thống VNUA-LMS.

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phấn, bảng, bút chỉ, loa, mic.

- E- learning: phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams, Zoom…), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn

mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: tham gia học tập trên lớp học/ học trực tuyến: tham dự đầy đủ, tích cực, nộp bài thực hành đúng thời gian quy định, chất lượng bài thực hành đảm bảo.

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2026

P.TRƯỞNG BỘ MÔN	**GIẢNG VIÊN PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
ThS. Nguyễn Tuấn Anh	**PGS.TS. Đỗ Văn Nhạ**

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Trần Trọng Phương

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đỗ Văn Nhạ	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên & Môi trường, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ:
Email: dovannha@vnua.edu.vn	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Quang Học	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên & Môi trường, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ:
Email: nqhoc@vnua.edu.vn	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email	

Họ và tên: Vũ Thị Thu	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên & Môi trường, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ:
Email: vuthithu@vnua.edu.vn	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email	

Họ và tên: Nguyễn Tuấn Anh	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên & Môi trường, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ:
Email: ntanh@vnua.edu.vn	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email	

CÁC LẦN CẢI TIẾN

(đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện):

- Lần 1: 7/ 2018

Đề cương được cải tiến hàng năm theo quy định của Học Viện

- Lần 2: 7/ 2019 Thực hiện các cải tiến:

+ Rà soát cải tiến học phần: cập nhật nội dung, phương pháp dạy và học

+ Bổ sung phương pháp dạy và học E – learning.

- Lần 3: 7/ 2020

+ Bổ sung phương pháp dạy và đánh giá online qua MS-Teams.

+ Bổ sung hướng dẫn thực hành online.

+ CTĐT ngành QLDD chỉ còn 2 chuyên ngành do chuyên ngành QLBĐS nâng lên thành ngành.

- Lần 4: 7/ 2021

+ Sắp xếp tiến trình đào tạo

+ Cập nhật một số nội dung học phần;

+ Phương pháp giảng dạy (kết hợp giảng dạy online),

+ Phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo.

- Lần 5 (6-8/2023):

+ Chỉnh sửa CĐR của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT. CTĐT ngành QLĐĐ có 9 CĐR, 1 chuyên ngành Quản lý đất đai.

+ Cập nhật nội dung học phần;

+ Phương pháp giảng dạy,

+ Phương pháp đánh giá,

+ Tài liệu tham khảo.

- Lần 6 (6-7/2024):

+ Chỉnh sửa CĐR của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT. CTĐT ngành QLĐĐ có 8 CĐR, 1 chuyên ngành Quản lý đất đai.

+ Cập nhật nội dung học phần;

+ Phương pháp giảng dạy,

+ Phương pháp đánh giá,

+ Tài liệu tham khảo.

- Lần 7 (năm 2026)